TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C L** **TỈNH T V**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 152/2017/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 03 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 245/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc "***Tranh chấp hợp đồng góp hụi***" giữa:

-*Nguyên đơn:* 1. Bà Trịnh Ngọc T, sinh 1968. HKTT : ấp PT, xã N P, huyện M T, tỉnh V L. Địa chỉ chổ ở : ấp A C, xã T B, huyện C L, tỉnh T V.

2. Ông Võ Văn Út N, sinh 1973. Địa chỉ: ấp T Q, xã T Q Tr, huyện V L, tỉnh V L.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn Út N là bà Trịnh Ngọc T.

-*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T1, sinh 1969. Địa chỉ: ấp C C, xã T A, huyện C L, tỉnh T V.

2/ Sự thoả thuận giữa các đương sự về số tiền phải trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Bà Nguyễn Thị T1 tự nguyện trả cho bà Trịnh Ngọc T và ông Võ Văn Út N số tiền nợ hụi của dây hụi mùa 5.000.000đồng khui ngày 20/01/2011al là 63.200.000đồng *(Sáu mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng)*.

Bà T và bà T là đại diện theo ủy quyền của ông Út N thống nhất nhận số tiền trên.

- Về thời gian trả tiền : Bà T và bà T là đại diện theo ủy quyền của ông Út N với bà Nguyễn Thị T1 tự nguyện thỏa thuận thời gian bà T1 trả số tiền 63.200.000đồng *(Sáu mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng)* cho bà T và ông Út N do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C L giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 1.580.000đồng (*Một triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng*).

Bà Trịnh Ngọc T và ông Võ Văn Út N không phải chịu án phí. Đối với số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.580.000đồng (*Một triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng*) tại biên lai thu số AA/2015/ 0010303 ngày 08/6/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C L thu được trả lại cho bà Trịnh Ngọc T và ông Võ Văn Út N.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-Đương sự;
-VKSND cùng cấp;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Thanh